

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về quản lý, sử dụng pháo;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-

CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ (QCVN 01:2019/BCT);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 6 năm 2024 và thay thế Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Độc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Chủ tịch, các PCT, Ủy viên UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, CV KT, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, CN_(CT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Độc
Nguyễn Bích Ngọc

QUY CHẾ

Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo Quyết định số: 14 /2024/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN); trách nhiệm, sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến hoạt động VLNCN; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động VLNCN phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

3. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động VLNCN

Ngoài những nguyên tắc quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ đã được quy định tại Điều 4 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng ngành, từng cấp; đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Đảm bảo tính thống nhất, tập trung; không hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VLNCN

Điều 4. Kinh doanh, sử dụng, vận chuyển, bảo quản, tiêu hủy VLNCN

1. Tổ chức kinh doanh VLNCN thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải đảm bảo đủ các điều kiện và tuân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Mục 5 Chương II QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 ngày 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (ký hiệu QCVN 01:2019/BCT).

3. Tổ chức vận chuyển VLNCN phải đảm bảo đủ các điều kiện và tuân theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Mục 3 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

4. Tổ chức bảo quản VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Mục 2 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

5. Tổ chức hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 31 QCVN 01:2019/BCT.

Điều 5. Dịch vụ nổ mìn

1. Tổ chức đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, có nhu cầu nổ mìn được quyền ký hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có giấy phép dịch vụ nổ mìn.

2. Tổ chức thuê dịch vụ nổ mìn có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và phải đáp ứng các điều kiện về an ninh, trật tự trước khi thực hiện Hợp đồng dịch vụ nổ mìn quy định tại khoản 16 Điều 3, Điều 25, khoản 3 Điều 38 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

3. Tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ nổ mìn; Tổ chức, doanh nghiệp

được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN trước khi sử dụng VLNCN ít nhất 10 (mười) ngày phải thông báo bằng văn bản gửi UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường (nếu có hoạt động khoáng sản), Sở Công Thương, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có hoạt động sử dụng VLNCN theo Mẫu thông báo và các tài liệu kèm theo quy định tại Phụ lục X, Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý theo lĩnh vực phân công, các điều kiện quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41; điểm b, d, đ khoản 1 Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Đối với các trường hợp không đảm bảo điều kiện, có văn bản gửi Sở Công Thương để phối hợp ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 6. Báo cáo hoạt động VLNCN

1. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện báo cáo định kỳ theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 13/2018/TT-BCT; báo cáo đột xuất theo khoản 1 Điều 19 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình an ninh, trật tự theo khoản 7 Điều 25 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Điều 7. Thời điểm, thời gian nổ mìn

1. Thời gian được phép nổ mìn vào các ngày trong tuần trừ những trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Thời gian được phép khởi nổ hàng ngày

a) Nổ mìn lộ thiên

- Từ ngày 16 tháng 4 đến ngày 15 tháng 10 hàng năm:

+ Buổi sáng từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút.

- Từ ngày 16 tháng 10 năm trước đến ngày 15 tháng 4 năm sau:

+ Buổi sáng từ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều từ 16 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút.

b) Nổ mìn trong hầm lò: Thời gian nổ mìn theo ca làm việc.

3. Không được tiến hành nổ mìn: Những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp đặc biệt Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh ban hành văn bản riêng về thời điểm, thời gian nổ mìn khác với thời điểm, thời gian quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 8. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN khi nổ mìn ở những vị trí gần khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia và các công trình, nhà cửa không thuộc quyền sở hữu của tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN; tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Khi có khiếu nại của chủ công trình (hoặc nhân dân) về các ảnh hưởng của chấn động và sóng xung kích trong không khí do nổ mìn gây ra.

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách D_s không đạt yêu cầu quy định tại Bảng 2 của khoản 1 Điều 40 QCVN 01:2019/BCT.

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về VLNCN.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN thực hiện quy định về giám sát các ảnh hưởng nổ mìn theo Mục 6 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

Điều 9. Quy định khu vực nguy hiểm và tín hiệu nổ mìn

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phối hợp với UBND cấp xã nơi nổ mìn thông báo bằng văn bản cho các đơn vị lân cận, dân cư xung quanh biết khu vực nguy hiểm do nổ mìn và các biển cảnh báo, tín hiệu báo lệnh nổ mìn, thời gian và thời điểm tiến hành nổ mìn.

2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 QCVN 01:2019/BCT và đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

ba

3. Trong một khu vực có nhiều đơn vị cùng hoạt động nổ mìn thì các tín hiệu báo lệnh nổ mìn phải được quy ước giống nhau.

4. Không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về tín hiệu báo lệnh nổ mìn.

Điều 10. Quy định nổ mìn trong khu vực biên giới

Cấm nổ mìn trong vành đai biên giới. Trường hợp cần nổ mìn trong phạm vi 2.000m tính từ đường biên giới quốc gia, tổ chức sử dụng VLNCN phải có thông báo với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh để thông báo cho phía Trung Quốc trước khi thực hiện nổ mìn.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ KHO BẢO QUẢN VLNCN

Điều 11. Quy định về đầu tư xây dựng kho

Việc đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản VLNCN phải tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình; đảm bảo về quốc phòng, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy phải được chấp thuận của các cơ quan chức năng; Kho bảo quản VLNCN phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục 10, Phụ lục 11 QCVN 01:2019/BCT và các quy định về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

Điều 12. Trình tự, thủ tục xây dựng kho

1. Trình tự, thủ tục xây dựng kho: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình; phòng cháy chữa cháy; các quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật liên quan.

2. Đối với việc xác định địa điểm xây dựng kho: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về Quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các quy định khác có liên quan.

3. Kiểm tra công tác nghiệm thu kho bảo quản VLNCN thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Điều 13. Quy định về thuê kho

1. Tổ chức hoạt động VLNCN có thể ký hợp đồng thuê kho với các tổ chức có kho VLNCN được phép hoạt động.

2. Trước khi đưa VLNCN vào kho bảo quản 03 (ba) ngày, tổ chức cho thuê kho VLNCN phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về nội dung cho thuê kho.

Khi kết thúc hợp đồng, tổ chức cho thuê kho VLNCN phải báo cáo bằng văn bản tới Sở Công Thương, Công an tỉnh về tình hình xuất, nhập VLNCN trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê kho VLNCN.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn đầu mối giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện:

a) Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các quy định về quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình của tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN; xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về hoạt động sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN cho các tổ chức sử dụng VLNCN trên địa bàn đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về VLNCN và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Thanh tra, kiểm tra, quyết định thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN của các tổ chức khi vi phạm các quy định về sử dụng VLNCN và các quy định của pháp luật khác có liên quan hoặc không còn đủ điều kiện để sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh về đề nghị cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động giới hạn trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận thông báo sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN, giấy phép dịch vụ nổ mìn khi sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ thực hiện hoạt động dịch vụ nổ

mìn theo quy định. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc không đảm bảo an toàn theo quy định, có văn bản yêu cầu dừng hoạt động VLNCN hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền dừng hoạt động VLNCN.

e) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động VLNCN đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

g) Phối hợp kiểm tra, xác định địa điểm xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với kho bảo quản VLNCN theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

h) Chủ trì kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với kho bảo quản VLNCN.

3. Biên soạn tài liệu, tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN cho người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp; chỉ huy nổ mìn; thợ mìn; người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6 Điều 7 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

4. Báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh về tình hình quản lý và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh: trước ngày 15 tháng 7 đối với báo cáo 6 tháng, trước ngày 15 tháng 01 đối với báo cáo năm; khi trên địa bàn quản lý xảy ra xâm nhập trái phép khu vực tồn trữ, mất cắp, thất thoát VLNCN hoặc xảy ra tai nạn, sự cố trong hoạt động VLNCN trong vòng 24 giờ.

5. Xử lý, kiến nghị xử lý đơn thư kiến nghị, khiếu nại tố cáo về hoạt động VLNCN trên địa bàn.

Điều 15. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thẩm định cấp, cấp lại, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN cho các đơn vị sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh trật tự; phòng cháy, chữa cháy cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Thẩm duyệt, kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy đối với các loại phương tiện vận chuyển VLNCN và kho bảo quản VLNCN trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở để kiểm tra công tác nghiệm thu công trình kho bảo quản VLNCN; tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của đơn vị sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và

trong trường hợp cần thiết khác.

4. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ, trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ của các tổ chức có kho bảo quản VLNCN. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, phê duyệt phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

5. Chủ trì kiểm tra, xử lý các vi phạm về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với kho bảo quản VLNCN, không cho tiếp nhận VLNCN đối với các kho chưa đảm bảo các điều kiện an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

6. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thực hiện đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống cháy nổ trong khu vực có hoạt động VLNCN; thực hiện kiểm tra sau khi tiếp nhận báo cáo đột xuất của đơn vị sử dụng VLNCN.

7. Xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN theo quy định của pháp luật.

8. Trong quá trình kiểm tra, rà soát các thủ tục cấp phép thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có văn bản gửi Sở Công Thương để phối hợp ngăn chặn và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không đảm bảo quy định khi nhận được thông báo của tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn hoặc văn bản của Sở Công Thương cung cấp thông tin về hoạt động VLNCN của các tổ chức được cấp phép trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra sử dụng VLNCN của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; tham gia kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn do Sở Công Thương chủ trì.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn hoặc văn bản của Sở Công Thương, kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý thuộc thẩm quyền, cung cấp thông tin về Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép môi trường, việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản và các điều kiện khác trước khi được phép nổ mìn; có văn bản gửi Sở Công Thương để phối hợp ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không đảm bảo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình xây dựng, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng VLNCN đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn hoặc văn bản của Sở Công Thương, kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý thuộc thẩm quyền, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về xây dựng (thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng theo dự án được duyệt, ...), có văn bản gửi Sở Công Thương để phối hợp ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không đảm bảo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN chưa có trong quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh trở lên và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động sử dụng VLNCN của tổ chức, doanh nghiệp thi công công trình giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia kiểm tra, chứng kiến việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng VLNCN đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của tổ chức thực hiện dịch vụ nổ mìn hoặc văn bản của Sở Công Thương, kiểm tra, rà soát các thủ tục, công tác quản lý thuộc thẩm quyền quản lý, có văn bản gửi Sở Công Thương để phối hợp ngăn chặn kịp thời và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp không đảm bảo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, các sở, ban, ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và UBND cấp huyện quản lý hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các nội dung công tác quản lý nhà nước về hoạt động VLNCN trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình của người dân nằm trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn; tránh tình trạng xây dựng trái phép nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động nổ mìn. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với việc xây dựng trái phép theo quy định.

3. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến VLNCN trên địa bàn cho Sở Công Thương, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), UBND cấp xã tổ chức kiểm tra địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN chưa có trong quy hoạch hoặc không phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện và có văn bản trả lời cho tổ chức, doanh nghiệp.

5. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng VLNCN ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

6. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN theo quy định của pháp luật.

7. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng kho chứa VLNCN theo phân cấp.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý VLNCN cho các tổ chức doanh nghiệp có hoạt động VLNCN và nhân dân trên địa bàn quản lý.

2. Tham gia giám sát các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các quy định theo phương án nổ mìn, Giấy phép sử dụng VLNCN; phương án phòng ngừa, khắc phục sự cố của các đơn vị sử dụng VLNCN trên địa bàn quản lý.

3. Giám sát về thời gian nổ mìn, các quy định, quy ước về tín hiệu nổ mìn của các đơn vị sử dụng VLNCN tại địa phương. Phối hợp với đơn vị sử dụng

VLNCN thông báo cho người dân sống hoặc làm việc ở trong vùng nguy hiểm của khu vực nổ mìn và vùng giáp ranh biết về địa điểm, thời gian nổ mìn, giới hạn vùng nguy hiểm, các bảng hiệu và tín hiệu nổ mìn.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xây dựng nhà ở, công trình của người dân nằm trong phạm vi bán kính vùng nguy hiểm khi nổ mìn, tránh tình trạng xây dựng trái phép nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động nổ mìn; khi phát hiện nhà ở, công trình xây dựng nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn phải thông báo kịp thời cho tổ chức thực hiện nổ mìn để thống nhất các biện pháp xử lý cũng như đảm bảo an toàn trong hoạt động nổ mìn. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý đối với việc xây dựng, lắp đặt trái phép theo quy định.

5. Báo cáo kịp thời các sự cố liên quan đến VLNCN trên địa bàn cho UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng liên quan để phối hợp xử lý.


6. Tham gia giám sát các ảnh hưởng nổ mìn của các đơn vị sử dụng VLNCN ảnh hưởng đến công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn và trong trường hợp cần thiết khác.

7. Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất, xử lý sự cố và các vấn đề liên quan đối với các tổ chức hoạt động VLNCN trên địa bàn.

8. Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức hoạt động VLNCN

1. Chấp hành nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ (QCVN 01:2019/BCT).



2. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh VLNCN

a) Kinh doanh VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép; chỉ được kinh doanh VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam; được mua lại VLNCN của tổ chức được phép sử dụng VLNCN không sử dụng hết.

b) Địa điểm kho, nơi tiếp nhận bốc dỡ VLNCN phải đảm bảo đủ điều kiện về an ninh trật tự; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ.

c) Kho, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp, đáp ứng yêu cầu về bảo quản, vận chuyển VLNCN, phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển thì phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

d) Người quản lý, người phục vụ có liên quan đến kinh doanh VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến kinh doanh VLNCN.

3. Trách nhiệm của tổ chức sử dụng VLNCN

a) Sử dụng VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép; chỉ được mua VLNCN có trong danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN; VLNCN không sử dụng hết phải bán lại cho tổ chức kinh doanh VLNCN.

b) Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng VLNCN bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển VLNCN.

c) Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan.

d) Tuyển dụng người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn và người khác có liên quan đến sử dụng VLNCN phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.



đ) Thực hiện việc bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn.

e) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

g) Khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; khu vực có di tích lịch sử văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia; khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của UBND tỉnh. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

h) Cung cấp thông tin bằng văn bản về hoạt động sử dụng VLNCN như: lịch nổ mìn, khối lượng thuốc nổ được phép sử dụng, phương pháp nổ mìn áp dụng, người chỉ huy nổ mìn, các biện pháp kỹ thuật an toàn cho con người và công trình xung quanh gửi về UBND cấp xã, UBND cấp huyện để giám sát.

i) Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương. Phải dừng hoạt động VLNCN khi vi phạm một trong các quy định về VLNCN, nghĩa vụ tài chính, khoáng sản, môi trường, an toàn lao động, đất đai và các quy định của địa phương.

4. Trách nhiệm của tổ chức vận chuyển VLNCN

a) Vận chuyển VLNCN phải bảo đảm đúng quy định trong giấy phép được cơ quan thẩm quyền cấp phép.

b) Kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi xuất phát hoặc sau mỗi lần phương tiện dừng, đỗ và khắc phục ngay sự cố xảy ra.

c) Có phương án vận chuyển bảo đảm an toàn, phòng cháy và chữa cháy; có biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp.

d) Thực hiện đầy đủ thủ tục giao, nhận về hàng hóa, tài liệu liên quan đến VLNCN.

đ) Không dừng, đỗ phương tiện vận chuyển VLNCN ở nơi đông người, khu vực dân cư, gần trạm xăng dầu, nơi có công trình quan trọng về quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; không vận chuyển khi thời tiết bất thường.

Trường hợp cần nghỉ qua đêm hoặc do sự cố phải thông báo ngay cho cơ quan quân sự, cơ quan công an nơi gần nhất để phối hợp bảo vệ.

e) Không được chở VLNCN và người trên cùng một phương tiện trừ người có trách nhiệm trong việc vận chuyển.

5. Trách nhiệm của tổ chức bảo quản VLNCN

a) Xây dựng và ban hành nội quy, quy định về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với kho VLNCN.

b) Bố trí lực lượng bảo vệ và tổ chức canh gác 24/24 giờ trong ngày, kiểm tra, kiểm soát điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy và chữa cháy đối với người, phương tiện ra, vào làm việc trong khu vực kho VLNCN.

c) Có biển cấm, biển báo, chỉ dẫn các quy định liên quan đến công tác an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

d) Xây dựng và niêm yết quy trình sắp xếp, bảo quản, xuất, nhập VLNCN trong kho; phân loại VLNCN không đảm bảo chất lượng theo quy định.

đ) Nhận diện nguy cơ mất an toàn và đánh giá rủi ro liên quan đến kho chứa VLNCN.

e) Xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; phương án bảo đảm an ninh, trật tự và kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

g) Trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

6. Trách nhiệm của tổ chức hủy VLNCN

a) Tổ chức hủy VLNCN phải có một trong các giấy phép sản xuất VLNCN, giấy phép sử dụng VLNCN, giấy phép dịch vụ nổ mìn.

b) Phải lập phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trước khi hủy VLNCN. Phương án hủy VLNCN phải được lãnh đạo tổ chức hủy VLNCN phê duyệt.

c) Xây dựng phương án hủy VLNCN theo Điều 31, Mục 4 Chương II QCVN 01:2019/BCT.

7. Tổ chức hoạt động VLNCN phải thực hiện theo quy định tại Chương III Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

8. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, doanh nghiệp hoạt động VLNCN thực hiện theo Điều 6 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

9. Điều kiện và trách nhiệm của cá nhân tham gia hoạt động VLNCN thực hiện theo Điều 7 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

10. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh ngành, nghề có sử dụng VLNCN thực hiện theo Điều 25, Điều 38 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy chế này sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương, các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./